| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ D**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phạm Tú Nhi;

Bà Hoàng Lệ Chi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1983. Thường trú: khu phố B3, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Thành T, sinh năm 1978. Thường trú: khu phố B3, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không rõ lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc H trình bày:*

Bà Dương Thị Ngọc H và ông Hồ Thành T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2004 ngày 24/5/2004. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống

nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, ông T thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần số tiền rất lớn, bà H nhiều lần phải trả nợ do ông T thua cờ bạc. Mặc dù nhiều lần bà H và gia đình khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi, vẫn đam mê cờ bạc dẫn đến gia đình luôn căng thẳng, phải vay tiền để trả nợ cho ông T. Ông T sống không có trách nhiệm với gia đình, chỉ lo đam mê cờ bạc. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn, bà H đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định việc giải quyết ly hôn. Hiện nay hai vợ chồng đang sống chung với nhau tại địa chỉ: khu phố B3, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, mặc dù sống chung nhưng mỗi người có cuộc sống riêng nên không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn. Hai vợ chồng có 01 con chung cháu Hồ Thành Th, sinh ngày 09/3/2005, hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi, có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về vấn đề con chung. Nay, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Thành T.

2. Về con chung: Đã thành niên nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Hồ Thành T nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về ly hôn". Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Ngọc H và ông Hồ Thành T là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc H. Về con chung: đã thành niên nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc H khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông Hồ Thành T, thường trú: số 31, đường C, dự án phát triển nhà ở Đông Á, 2B, Trần Thị Vững, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của

Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn".

[2] Nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc H và ông Hồ Thành T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc H với bị đơn ông Hồ Thành T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2004 ngày 24/5/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà H sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, ông T thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần số tiền rất lớn, bà H nhiều lần phải trả nợ do ông T thua cờ bạc. Mặc dù nhiều lần bà H và gia đình khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi, vẫn đam mê cờ bạc dẫn đến gia đình luôn căng thẳng, phải vay tiền để trả nợ cho ông T. Ông T sống không có trách nhiệm với gia đình, chỉ lo đam mê cờ bạc. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn, bà H đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định việc giải quyết ly hôn. Nay, bà H không còn tình cảm gì đối với ông T, hai vợ chồng không còn quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn ông Hồ Thành T tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông T vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà H yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Thành Th, sinh ngày 09/3/2005, hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi, có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc H đối với ông Hồ Thành T về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc H được ly hôn với ông Hồ Thành T (Giấy chứng nhận kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/5/2004).

- Về con chung: Đã thành niên nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006205 ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố D (01);
- Chi cục THADS thành phố D (01);
- Các đương sự (02);
- UBND phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuyên**